TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2018
"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hoàng Việt; bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng S , sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: số 23 Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 23 Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố TV, tỉnh TV.

Con chung: Cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08/10/2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/10/2011 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: số 23 Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố TV, tỉnh TV. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị S và anh H đã sống ly thân nhau từ

năm 2014 cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Trọng H có 02 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 24/8/2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/10/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng, nay chị Son yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị S có yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị S rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 209, 210, 211, 220, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị Hồng S. Cho chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H. Giao con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng; Chị S rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị Son theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H và yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng*" căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trọng H có nơi cư trú số 23 Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố TV, tỉnh TV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] về nội dung: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Trọng H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố TV, tỉnh TV là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị S và anh H sống chung hạnh phúc được một thời gian, chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Trọng H có 02 người con chung là

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08/10/2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/10/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng. Năm 2014 thì chị S và anh H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị S và anh H đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị S yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Trọng H có 02 người con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08/10/2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/10/2011 hiện đang do chị S nuôi dưỡng; các cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất. Tại phiên tòa hôm nay chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu N và cháu N từ trước đến nay sống chung với chị S, được chị S nuôi dạy tốt, chị S cũng có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S giao cháu N và cháu N cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu N. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị S có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị S rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử giải thích cho chị S biết, nếu khi ly hôn người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho đến khi con chung tròn 18 tuổi (nếu con chung không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần). Chị S xác nhận chị hiểu Luật có quy định nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị S rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị S theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S.

Cho chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08/10/2005 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 29/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng S.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0015575 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh H cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gấm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 5, TPTV, TTV;
- Các đương sự;
- Lưu.